VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 308/QĐ-CTN ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 493 + 494)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 308/QĐ-CTN ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch nước)

233. TRẦN THỊ TÂM, sinh ngày 01/11/1980 tại NAM ĐỊNH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo GKS số 98 ngày 13/9/2017
Hiện trú tại: Số 15-1 Điền Trung, khóm 001, phường Phúc Điền, trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
Hộ chiếu số C7568311 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/6/2019

234. PHẠM THỊ THẢO, sinh ngày 13/11/1993 tại BẮC NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phá Lãng, huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 132 ngày 27/12/1994
Hiện trú tại: Số 68-2, đường Hạnh Phúc, khóm 001, phường Hạnh Phúc, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
Hộ chiếu số B6136396 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/12/2011

235. VÒNG CÁ DẾNH, sinh ngày 20/7/1982 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 700 ngày 23/7/1998

Hiện trú tại: Tầng 2-1, số 267, phố Dân Hữu Ngũ, khóm 021, phường Bảo Sơn, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4, phố 3, ấp 1, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B5427412 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/6/2011

236. TRƯƠNG THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 19/4/1997 tại AN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Số 1156/60/19 đường Đại Quang, khóm 024, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C2330826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/9/2016

237. TRẦN THỊ TRƯỜNG THỦY, sinh ngày 21/4/1978 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 159 quyển 1 ngày 13/12/2007
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 63, đoạn 2, Ngưỡng Đức Đại Đạo, khóm 002, phường Vĩnh Phúc, khu Sĩ Lâm, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Trường, xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số N1827683 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/5/2017

238. HUỲNH NGỌC XUÂN, sinh ngày 16/12/1991 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 110 ngày 16/4/1992
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 33, phố Nhân Ái, khóm 010, phường Hải Sơn, khu Hồ Nội, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C8732135 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/01/2020

239. ĐẶNG ỬNG MÚI, sinh ngày 05/10/1980 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 704 ngày 08/10/1980
Hiện trú tại: Số 35/2, phố Mãn Bình, khóm 001, phường Khê Bắc, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 13, phố 1, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N1913597 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/3/2018

240. NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 16/02/1991 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 392 ngày 19/12/1991
Hiện trú tại: Số 226/2/2F, đường Trung Dũng, khóm 002, phường Đại Hán, khu Bát Đức, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B7177683 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/10/2012

241. NGUYỄN THÚY KIỀU, sinh ngày 21/12/1988 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 295, đoạn 3, lộ Sơn Cước, khóm 008, thôn Bình Hòa, làng Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C2014560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/7/2016

242. PHẠM THỊ KIM LINH, sinh ngày 27/5/1988 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 1034 ngày 31/5/1988
Hiện trú tại: Số 95/2, đường Vương Sanh Minh, khóm 010, phường Sanh Minh, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chánh, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B5652862 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2011

243. NGUYỄN HỒNG THIỆP, sinh ngày 25/7/1990 tại BẮC GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 209 ngày 27/6/2019
Hiện trú tại: Số 2-4, ngõ 30, phố Thái Hòa, khóm 012, phường Miếu Mỹ, khu Trung Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N1885968 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/11/2019

244. TRẦN HỒNG HUỆ, sinh ngày 03/6/1995 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 273/17/5/4F, đường Trung Hưng, khóm 030, phường Nhân Mỹ, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực 11, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2207596 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/8/2016

245. PHẠM THỊ KIM ĐIỀU, sinh ngày 29/10/1988 tại TIỀN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 14 ngày 21/3/1989
Hiện trú tại: Số 42, đường Phúc Hoa Nhất, khóm 007, phường Phúc Hoa, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
Hộ chiếu số B5566560 Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/7/2011

246. PHAN THỊ SƯƠNG LAM, sinh ngày 04/3/1990 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ theo GKS số 172 ngày 25/8/1990
Hiện trú tại: Số 403/3/16, đường Thần Long, khóm 009, phường Trung Chính, khu Long Đàm, Tp. Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa A, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B8515029 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/10/2013

247. DƯƠNG QUANG HUY, sinh ngày 12/02/2006 tại HẢI DƯƠNG — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 28 ngày 03/4/2006
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 27, phố Quốc Bảo, xóm 42, phường Đông Hồ, khu Đại Lý, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số C2914964 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/3/2017

248. TRẦN THỊ MINH ANH, sinh ngày 26/4/2004 tại THANH HÓA — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiệu Khánh, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 226 ngày 20/10/2008
Hiện trú tại: Số 1828 Liễu Tử Lâm, khóm 014, thôn Liễu Tân, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: UBND xã Thiệu Khánh, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Hộ chiếu số C5558557 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/6/2018

249. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 09/9/1987 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 65 ngày 09/3/2007
Hiện trú tại: Số 90/2/4F, đường Thiên Tường Thất, khóm 023, phường Tự Cường, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C1042606 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2015

250. NGUYỄN THỊ HẠNH EM, sinh ngày 18/3/1997 tại VĨNH LONG. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 459 ngày 24/12/2001
Hiện trú tại: Lầu 3, số 41, ngõ 108, hẻm 276, đoạn 1, đường Giới Thọ, khóm 027, phường Giới Thọ, khu Tam Hợp, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 3, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C1949173 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/8/2016

251. NGUYỄN THỊ HOA, sinh ngày 01/01/1998 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Xã Tân Hội, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 38/2013 ngày 05/6/2013
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 66, đường Phú Quốc, khóm 005, phường Dụ Dân, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2419688 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/10/2016

252. HỒ THỊ PHƯỚC, sinh ngày 02/7/1993 tại QUẢNG BÌNH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 361 ngày 06/9/1999
Hiện trú tại: Số 323/5/12F, đoạn 1, đường Đại Hưng Tây, khóm 022, phường Đồng An, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Hộ chiếu số B8060455 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/6/2013

253. ĐẶNG THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 16/3/1994 tại HƯNG YÊN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 26 ngày 31/5/2000

Hiện trú tại: Tầng 5, số 116, đoạn 1, đường Trung Hưng, khóm 019, phường Hưng Chân, khu Ngũ Cổ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Thị Tân, xã Tân Phúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
Hộ chiếu số B7377646 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/12/2012

254. NGUYỄN THỊ LƯƠNG, sinh ngày 13/8/1990 tại HẢI DƯƠNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo GKS số 223 ngày 18/8/1993
Hiện trú tại: Số 293/12/2F, đoạn 4, đường Trung ương, khóm 004, phường Tổ Điền, khu Thổ Thành, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số N1884780 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/5/2019

255. PHẠM THỊ THUYẾT, sinh ngày 08/11/1982 tại BẮC GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo GKS số 258 ngày 23/9/2013
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 47, phố Nhân Ốc 2, khóm 011, phường Tứ Tọa, trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N1565189 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 12/10/2012

256. LÊ THỊ NGỌC VÂN, sinh ngày 08/02/1977 tại TRÀ VINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 225 ngày 08/7/2016
Hiện trú tại: Tầng 6, số 71, phố Đồng Đức 2, khóm 024, phường Đồng An, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
Hộ chiếu số N1883636 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/11/2018

257. TRƯƠNG THỊ TRANG, sinh ngày 19/7/1983 tại HÀ NAM — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Hiện trú tại: Số 88, phố Tây Hồ, khóm 027, phường Trung Hồ, khu Oanh Ca, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, Lác Nội, xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Hộ chiếu số C0541139 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/6/2015

258. TRẦN BẢO CHÂU, sinh ngày 16/11/1995 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: Số 59/9F, đường Long An, khóm 006, phường Long Phụng, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 93/11, Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N1835627 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/5/2017

259. PHẠM THỊ HÀ CẨM NHUNG, sinh ngày 22/4/1983 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 110/2013 ngày 02/4/2013
Hiện trú tại: Lầu 7-2, số 2, hẻm 160, đường Tam Nguyên, khóm 010, phường Mai Khê, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 39/58, khóm 3, phường Trung Dũng, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N1827508 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/3/2017

260. TSÚ THỊ MỸ CHI, sinh ngày 10/02/1989 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 127 ngày 02/12/2003

Hiện trú tại: Số 1/10/3, đường Trung ương, khóm 007, phường Tân Minh, khu Thái Sơn, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiến, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hộ chiếu số C0740362 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/7/2015

261. NGUYỄN THỊ THANH NGÂN, sinh ngày 29/5/1998 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 274 ngày 24/9/2004
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 119, đường Chương Thụ Nhất, khóm 006, phường Trung Hiếu, khu Tịch Chỉ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thạnh Phước 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2423366 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/10/2016

262. LÊ TRẦN THU TRANG, sinh ngày 21/8/1993 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 144 ngày 27/12/1995
Hiện trú tại: Số 3/13, ngõ 3, hẻm 317, đoạn 5, đường Trọng Tân, khóm 001, phường Đức Hậu, khu Tam Trọng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C1136597 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/11/2015

263. TRẦN THỊ BÉ LOAN, sinh ngày 13/01/1992 tại LONG AN — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo GKS số 207/2016 ngày 29/6/2016
Hiện trú tại: Số 13/6/2, đường Tân Công 5, khóm 020, phường Thái Hòa, Tp. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, Long An
Hộ chiếu số B9575732 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/8/2014

264. PHẠM THỊ ÁNH, sinh ngày 23/11/1986 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo GKS số 32 ngày 16/3/2006
Hiện trú tại: Số 213/18/1, đoạn 2, đường Phong Thế, khóm 022, phường Ông Tử, khu Phong Nguyên, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hoàng Sơn, xã Thái Dương, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B8043708 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/6/2013

265. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 24/5/1984 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 65 ngày 08/9/1990
Hiện trú tại: Số 1397/1/15, đường Quang Hưng, khóm 013, phường Phúc Long, khu Thái Bình, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số N1515643 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/3/2012

266. NGUYỄN THỊ THU HIỀN, sinh ngày 20/9/1985 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS cấp ngày 07/9/1991
Hiện trú tại: Tầng 9, số 7, ngõ 112, phố Tây Phúc Dũng, khóm 022, phường Trung Đức, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B8509483 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/10/2013

267. ĐẶNG THỊ NGỌC HẢO, sinh ngày 12/10/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường III, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 171 ngày 13/9/2000
Hiện trú tại: Tầng 13-2, số 65-2, đường Quốc An 1, khóm 040, phường Vĩnh An, khu Tây Đồn, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường, xã Hảo Đước, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2371303 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/01/2017

268. NGUYỄN MINH ÁNH, sinh ngày 20/5/1984 tại THÁI NGUYÊN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Hiện trú tại: Số 12-25, Tiểu Phân Lâm, khóm 006, thôn Đại Lâm, xã Bắc Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
Hộ chiếu số N2089676 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 10/6/2019

269. LÝ KHÁNH LONG, sinh ngày 31/10/1976 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 3, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 4484 ngày 06/11/1976
Hiện trú tại: Số 267/36/3F, đoạn 2 đường Bắc Nghi, khóm 014, phường Mỹ Đàm, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 180-182 Nguyễn Thiện Thuật, phường 03, quận 03, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N1885516 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/10/2019

270. LƯƠNG MỸ KÍN, sinh ngày 16/9/1988 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 3868 ngày 17/10/1988

Hiện trú tại: Số 17/11/6, phố Nam Khảm Hậu, khóm 003, phường Nam Khảm, khu Lư Trúc, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N2120335 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 07/02/2020

271. LÊ THỊ BÉ, sinh ngày 08/02/1991 tại QUẢNG NGÃI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Hiện trú tại: Số 250/94/1, đường Trung Chính, khóm 020, phường Cảng Đức, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân An, xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
Hộ chiếu số B5764814 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/9/2011

272. NGUYỄN THỊ KIM DUNG, sinh ngày 28/6/1997 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 691/34-1, đường Trung Chính, khóm 011, phường Thái Bình, khu Tân Hóa, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 32, ấp Cẩm Bình, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2421281 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/10/2016

273. LÊ THỊ NGỌC ĐIỀU, sinh ngày 12/7/1995 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 11 ngày 27/02/2001
Hiện trú tại: Tầng 5-7, số 37, phố Dân Hưởng, khóm 022, phường Bắc Bình, trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Hậu, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2424487 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/10/2016

274. NGUYỄN MỘNG THƯỜNG, sinh ngày 25/9/1990 tại HẬU GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 29/2001 ngày 25/01/2011
Hiện trú tại: Tầng 4, số 8/12, đoạn 2, đường Kiến Quốc Bắc, khóm 011, phường Phúc Bình, khu Nam, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Trường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C0047345 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/02/2015

275. TRẦN THANH HÒA, sinh ngày 06/11/1995 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 302/24, đường Chính Nghĩa Bắc, khóm 002, phường Phúc An, khu Tam Trùng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Hưng, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C0014903 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/02/2015

276. BÙI NHẬT TRƯỜNG, sinh ngày 20/6/1980 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 67/5/8, phố Đông Viên, khóm 003, phường Nhật Thiện, khu Vạn Hoa, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 07, ấp Tân Hòa, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số B9472009 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/4/2015

277. THÁI LƯƠNG QUÂN, sinh ngày 10/3/1978 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 31/P2 ngày 14/3/1978

Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngõ 18, hẻm 81, đường Vĩnh Lợi, khóm 016, phường Tú Hòa, khu Vĩnh Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 50/2 Gò Công, phường 13, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số N2056569 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 21/02/2019

278. VÒNG NHỤC DÍN, sinh ngày 14/9/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 812 ngày 20/8/1990
Hiện trú tại: Số 41/50, đường Kiều Tín, khóm 006, phường Tiểu Thành, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B6603471 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/4/2012

279. NGUYỄN BÉ LAM, sinh ngày 20/6/1989 tại BẠC LIÊU — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 171/2016 ngày 14/6/2016
Hiện trú tại: Số 247/31/6, phố Tập Mỹ, khóm 005, phường Quang Minh, khu Tam Trọng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 17, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C2045269 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/7/2016

280. VÕ THỊ NGỌC DIỆU, sinh ngày 10/10/1992 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 77/92 ngày 11/11/1992
Hiện trú tại: Số 34, ngách 46, ngõ 153, đoạn 2, đường Đại Quan, khóm 020, phường Trung Sơn, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phước Tấn, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Hộ chiếu số C1098402 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/10/2015

281. NGÔ THỊ TRÚC LY, sinh ngày 05/8/1980 tại TIỀN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhị Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 1292 ngày 10/12/2019
Hiện trú tại: Số 18, phố Đại Dũng, khóm 008, phường Thượng Tân, trấn Trác Lan, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Quí Lợi, xã Nhị Quí, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
Hộ chiếu số B7808625 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/3/2013

282. PHAN THỊ KIỀU TIÊN, sinh ngày 10/12/1988 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ theo GKS số 134/HT2007 ngày 27/3/2007
Hiện trú tại: Tầng 11, số 90, đường Trường Phong, khóm 032, phường Tinh Trung, khu Quy Sơn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thạnh, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B8806543 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/02/2014

283. NGUYỄN THỊ NHANH, sinh ngày 28/12/1996 tại TP. CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 625 ngày 10/11/1998
Hiện trú tại: Số 51, phố Trung Nghĩa, khóm 033, phường Trung Thành, khu Tây, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2426604 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/10/2016

284. ĐẶNG THỊ THẮM, sinh ngày 10/02/1995 tại SÓC TRĂNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Số 12/9, cảng Nhân Đức, khóm 014, phường Nhân Ngũ, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Châu Khánh, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C0251422 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/4/2015

285. NGUYỄN HỒNG NHI, sinh ngày 30/10/1990 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 409/1991 ngày 07/9/1991
Hiện trú tại: Số 43/2F, đường Quang Hoa, khóm 008, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1801831 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/6/2016

286. MÌU NHỊT Y, sinh ngày 10/8/1989 tại BÌNH THUẬN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận theo GKS số 85 ngày 15/3/1990
Hiện trú tại: Số 136, phố Ái Thập, khóm 016, phường Trường An, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Hộ chiếu số B5256386 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/5/2011

287. PHẠM THỊ MỘNG KHA, sinh ngày 07/9/1995 tại TIỀN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo GKS số 227 ngày 09/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 8, số 9, ngõ 2, phố Đức Phong, khóm 022, phường Kim Thành, khu Thổ Thành, Tp. Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang
Hộ chiếu số C1675443 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/5/2016

288. ĐOÀN THỊ THANH, sinh ngày 05/3/1973 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 28, đoạn 4, đường Tân Nam, khóm 002, thôn Mỹ Phú, xã Tráng Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Lạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số C3014749 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2017

289. ĐẶNG THỊ TUYẾT, sinh ngày 20/12/1990 tại TP. HẢI PHÒNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng theo GKS số 129/2016 ngày 15/7/2016
Hiện trú tại: Số 500, đoạn 2, đường Trung Hoa, khóm 013, phường Nhân Nghĩa, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Trên, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
Hộ chiếu số C2124067 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/7/2016

290. NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 21/11/1991 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 243 ngày 25/10/1993
Hiện trú tại: Lầu 11/2, số 25, đường Kiến Hành Nam, khóm 024, phường Vĩnh Tuyền, khu Ô Nhật, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bến Củi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C1947978 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/8/2016

291. NGUYỄN THỊ LỰU, sinh ngày 27/6/1975 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 75 ngày 17/5/2006
Hiện trú tại: Số 112/5F, phố Đức Minh, khóm 035, phường Cửu Đức, khu Ô Nhật, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số N1426267 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 26/01/2011

292. VŨ THỊ HẰNG, sinh ngày 20/5/1994 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo GKS số 30 ngày 20/9/1999
Hiện trú tại: Số 10/2, ngách 173, ngõ 174, đoạn 2, đường Đại Quan, khóm 007, phường Tụ An, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B9374821 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/7/2014

293. LÊ THỊ LOAN, sinh ngày 24/8/1981 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương Hiện trú tại: Số 14, đoạn 1, đường Viên Lâm, khóm 005, phường Nhân Vũ, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số: C6975397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/3/2019

294. LƯƠNG HUỆ TRÂN, sinh ngày 02/8/1984 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 101/P16 ngày 14/8/1984
Hiện trú tại: Số 348/10/3, tầng 4, phố Lộc Sơn, khóm 011, phường Cảng Đô, khu Nội Hồ, Tp. Đài Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 226/201A, Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C6408109 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/12/2018

295. VÕ THỊ ÁI NGUYÊN, sinh ngày 09/7/1981 tại CÀ MAU. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Bình, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Số 7, phố Phúc Đức, khóm 016, phường Sơn Giai, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Trâm, xã Định Bình, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Hộ chiếu số N1513549 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/11/2011

296. TRƯƠNG GIA BỬU, sinh ngày 21/3/1990 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 046 ngày 27/3/1990
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 62, đường Hoa Long, cụm 12, phường Kiến An, khu Bình Trấn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 236, đường Bãi Sậy, phường 4, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C6503670 Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/01/2019

297. PHAN HUỲNH NHƯ, sinh ngày 15/6/1997 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 206 ngày 01/9/1999
Hiện trú tại: Số 12/2, Sư Đầu, khóm 023, phường Vạn Lý, khu Vạn Lý, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 861/139/17, tổ 4, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C2457030 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2016

298. THẠCH THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 19/02/1989 tại NGHỆ AN — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Phú, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 3, phố Nhân Ái, khóm 010, phường Vĩnh An, khu Vĩnh An, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số B5534269 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/7/2011

299. ÂU NGỌC NỮ, sinh ngày 10/9/1990 tại BẠC LIÊU — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 337 ngày 02/10/2010
Hiện trú tại: Số 35/11, hẻm Cổ Nguyệt Đông, lộ Bình Tây, K011, Phường Phố Tử, khu Sa Lộc, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ba Đình, xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số B8136422 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/6/2013

300. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 30/7/1984 tại QUẢNG BÌNH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Phúc, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 426 ngày 27/9/2006
Hiện trú tại: Tầng 4, số 3, hẻm 1, ngõ 78, đường Văn hóa, khóm 010, phường Bảo Hưng, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Quảng Phúc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
Hộ chiếu số C0711783 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2015

301. ĐẶNG THỊ NHUNG, sinh ngày 13/3/1988 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 213 ngày 24/6/1994

Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, ngách 5, hẻm 40, ngõ 4/6, đoạn 2, đường Viên Lâm, khóm 090, phường Viên Lâm, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số: B8838432 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/02/2014

302. LÊ THỊ CẨM TIÊN, sinh ngày 20/7/1993 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 447 ngày 04/9/1996
Hiện trú tại: Số 240/7F, đường Dụ Dân, khóm 002, phường Học Sĩ, khu Thổ Thành, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C1403140 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/3/2016

303. NGUYỄN THANH THỦY, sinh ngày 11/8/1987 tại AN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang theo GKS số 9437 ngày 16/10/1987
Hiện trú tại: Số 31, Thạch Môn, khóm 015, phường Chiếu Môn, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 40/12 Tây Thạnh, phường Mỹ Thới, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C1719654 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/6/2016

304. NGUYỄN NGỌC BÍCH, sinh ngày 17/12/1993 tại PHÚ THỌ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 77-99 ngày 20/8/1999
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 81, đường Tú Phong, cụm 21, phường Tú Phong, khu Tịch Chỉ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số B5653711 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/8/2011

305. LÊ THỊ TRÚC VÂN, sinh ngày 16/4/1996 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 076 ngày 06/5/1996
Hiện trú tại: Tầng 5, số 526, đoạn 3, đường Thành Thái, khóm 001, phường Thành Đức, khu Ngũ Cổ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thái, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1805796 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/5/2016

306. HỒ NGỌC DIỆN, sinh ngày 25/12/1988 tại VĨNH LONG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 82 ngày 03/02/1996
Hiện trú tại: Số 11/2 đường Phố Đầu, khóm 007, phường Trung Sơn, trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số B5692608 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/8/2011

307. NGUYỄN XUÂN NHANH, sinh ngày 18/12/1989 tại BẾN TRE Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo GKS số 71 ngày 02/6/1995
Hiện trú tại: Số 49 đường Trung Cần, khóm 026, phường Công Dân, khu Tây, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiên, xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
Hộ chiếu số B8611522 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/11/2013

308. PHÒNG LỶ MÙI, sinh ngày 06/4/1992 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 113 ngày 13/4/1992
Hiện trú tại: Số 34, đường Quốc Hiệu, khóm 010, phường Quốc Hiệu, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C0293474 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/4/2015

309. NGÔ BẠCH TRÚC NHI, sinh ngày 01/01/1996 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thốt Nốt, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 388 ngày 21/9/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 139, đường Văn Đức 2, khóm 027, phường Lạc Thiện, khu Quỳ Sơn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C0778949 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/7/2015

310. SƠN THỊ PHƯƠNG QUY, sinh ngày 26/11/1991 tại SÓC TRĂNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 52 ngày 20/5/2000
Hiện trú tại: Số 66/1, đường Dũ Dân, khóm 011, phường Dũ Dân, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viên An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số B6567366 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/4/2012

311. BÙI THỊ NHUNG, sinh ngày 15/10/1994 tại HẢI PHÒNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng theo GKS số 95 ngày 04/8/2000
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 12, đường Trọng Quang, khóm 018, phường Tân Quang, khu Tả Doanh, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B5976189 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/11/2011

312. PHẠM THỊ HUÊ, sinh ngày 30/3/1986 tại HẢI DƯƠNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 14, đường Bội Đức, xóm 018, phường Đông An, khu Tín Nghĩa, Tp. Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B5125037 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2011

313. LƯU DUY MỸ, sinh ngày 26/12/1985 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 548 ngày 06/9/1993
Hiện trú tại: Số 4/4, đường Trùng Quang Bắc, khóm 012, phường Trùng Quang, Tp. Đầu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Sơn Lập, xã Sơn Bình, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hộ chiếu số N1885259 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 22/12/2017

314. TRẦN THỊ LAN, sinh ngày 05/3/1983 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 2241 ngày 08/4/1995
Hiện trú tại: Số 46, tầng 5, đường Thâm Thủy Nam, khóm 008, phường Thâm Thủy, khu Hương Sơn, Tp. Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3/199, đường Huỳnh Công Giản, khu phố 2, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B6146031 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/12/2011

315. TẤT MỴ MỴ, sinh ngày 02/4/1983 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 6, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 1135 ngày 06/4/1983
Hiện trú tại: Số 108, phố Lực Hành, khóm 006, thôn Tín Thế, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 80/10/5, Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1227494 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/01/2016

316. HỒ THỊ THU NGUYÊN, sinh ngày 04/11/1980 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 1553 quyển 01 ngày 11/11/1980
Hiện trú tại: Số 1/7, đoạn 1, đường Trung Sơn Đông, khóm 019, phường Thanh Hoa, khu Tân Ốc, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lương, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B5925871 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/10/2011

317. LÊ THỊ HUYỀN, sinh ngày 30/9/1980 tại THANH HÓA — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 76 ngày 21/8/2020
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 65, đường Minh Đức, khóm 004, phường Quốc Phong, khu Tân Điếm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Hộ chiếu số C1534180 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/3/2016

318. ĐOÀN THANH DUY, sinh ngày 06/11/1997 tại AN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo GKS số 58/KS ngày 26/02/2004
Hiện trú tại: Tầng 13, số 6, ngõ 476, đường Tân Thái, khóm 013, phường Lập Cơ, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú 1, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C0833750 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/8/2015

319. HOÀNG THỊ HÀ, sinh ngày 25/3/1975 tại NAM ĐỊNH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định theo GKS số 44/2013 ngày 17/5/2013
Hiện trú tại: Tầng 3, số 98, phố Vạn An, khóm 006, phường Chấn Nghĩa, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Yên Thành, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
Hộ chiếu số N1885802 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 06/11/2019

320. LẦU MỸ LÀN, sinh ngày 15/3/1993 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số ngày 23/3/1993
Hiện trú tại: Số 16/169/2, đường Đại Quan, khóm 021, làng Đại An, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 36, phố 7, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2708025 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/01/2017

321. SẦN LỘC MÚI, sinh ngày 14/10/1975 tại QUẢNG NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Sơn, huyện Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh
Hiện trú tại: Số 33, đường Côn Minh, khóm 002, phường Vĩnh Xuân, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N1913420 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 14/3/2018

322. LÊ KỲ HIỀN, sinh ngày 09/01/1994 tại SÓC TRĂNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 57/2012 ngày 21/02/2012
Hiện trú tại: Số 477/15/5, đoạn 2, đường Phấn Thảo, khóm 022, phường Tân Trang, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lập, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C1147703 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/11/2015

323. LÊ THỊ TRÚC PHƯƠNG, sinh ngày 19/4/1991 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 112, đường Nhân Ái, khóm 003, phường Nam Tân, Tp. Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B7900323 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/4/2013

324. LƯU THỊ HẰNG, sinh ngày 20/8/1988 tại BẮC GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Số 391, đường Luân Đông, khóm 001, phường Luân Đông, thị trấn Hồ Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số B6027104 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/12/2011

325. MAI THỊ VI, sinh ngày 10/11/1988 tại NAM ĐỊNH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định Hiện trú tại: Số 2/1, hẻm Hạ Trang, khóm 001, thôn Tây Bạn, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
Hộ chiếu số N1914734 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 20/6/2018

326. HUỲNH THỊ MỸ PHƯỢNG, sinh ngày 13/5/1995 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 152, đường Trung Hưng, khóm 009, phường Văn Xương, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hữu, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C1781982 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/6/2016

327. VÕ THỊ HOA HAI, sinh ngày 04/4/1983 tại KIÊN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Hiện trú tại: Lầu 2, số 19, hẻm 182, đường Minh Tân, khóm 010, thôn Tùng Bách, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số N1914069 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 13/4/2018

328. HUỲNH THỊ NHƯ, sinh ngày 10/10/1995 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 55 Châu Giang, khóm 013, phường Sơn Thủy, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2492679 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/11/2016

329. PHỒNG THÙY MỸ LINH, sinh ngày 13/10/1992 tại BÌNH THUẬN — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

Hiện trú tại: Số 23, Phong Quỹ Vỹ, khóm 015, phường Phong Quỹ, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
Hộ chiếu số C2051226 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/9/2016

330. VÕ PHI THOÀNG, sinh ngày 30/4/1994 tại BẾN TRE Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
Hiện trú tại: Số 21 Phan Tử Khanh, khóm 011, thôn Xã Khẩu, làng Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
Hộ chiếu số B9896575 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/11/2014

331. HÀ YẾN NHI, sinh ngày 12/7/1996 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: Số 51/1, đường Khai Nguyên, khóm 19, phường An Phúc, Tp. Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 27/3 khu phố 3, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2494861 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/11/2016

332. TRẦN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 02/10/1996 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Hiện trú tại: Số 94, ngách 13, hẻm 72, đường Đông Hải, khóm 024, phường Đông Hải, khu Long Tỉnh, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Mỹ B, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C2821814 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/02/2017

333. VŨ THỊ HIỀN, sinh ngày 20/5/1987 tại TUYÊN QUANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
Hiện trú tại: Số 214/1 Tô Thố, khóm 007, phường Tô Lâm, khu An Định, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
Hộ chiếu số B8336672 Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/9/2013

334. ĐẶNG NGỌC THẢO, sinh ngày 27/02/1993 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 724 Đại Xã, khóm 010, phường Đại Xã, khu Tân Thị, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B6888779 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/6/2012

335. LƯƠNG XUÂN KHỞI, sinh ngày 27/3/1985 tại THÁI BÌNH Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Số 1, ngách 30, ngõ 307, đường Giai Nam, khóm 015, phường Nam Thế, khu Giai Lý, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Tiến, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Hộ chiếu số: C8878690 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/02/2020

336. NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT, sinh ngày 05/4/1983 tại AN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Hiện trú tại: Lầu 3/5, số 883, đường Cửu Như Nhất, khóm 008, phường An Khang, khu Tam Dân, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C2387640 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/02/2017

337. HÀ MAI TRANG, sinh ngày 07/10/1990 tại SƠN LA. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
Hiện trú tại: Lầu 6, số 130/1, đường Đại Liên, khóm 035, phường Kim Tinh, khu Bình Trấn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
Hộ chiếu số B7565357 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/3/2013

338. LÊ THỊ THẮM, sinh ngày 18/02/1979 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Số 772/20, lộ Ngũ Giáp 1, khóm 026, phường Lão Gia, khu Phụng Sơn, huyện Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số N1914982 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/7/2018

339. VÕ THỊ TRINH, sinh ngày 15/10/1996 tại CÀ MAU. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Số 45/2 Câu Minh, khóm 009, thôn Khê Bắc, làng Khê Khẩu, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Bình, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau
Hộ chiếu số C1006713 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/10/2015

340. ĐỖ THỊ HÒA, sinh ngày 10/11/1996 tại QUẢNG NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh Hiện trú tại: Số 46/16, Ngưu Đào Loan, khóm 006, phường Mai Hoa, thành phố Phác Tử, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
Hộ chiếu số: C2152810 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2016

341. NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH, sinh ngày 15/8/1995 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 126, đường Đông Hoán, khóm 023, phường Đại Trúc, thị trấn Khê Khẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C0558159 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/7/2015

342. VÒNG THỊ THÙY VÂN, sinh ngày 24/7/1992 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 57, hẻm Hồ Đông, đường Viên Lộc, khóm 010, phường Hồ Đông, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 72, phố 6, Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số B7809159 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/3/2013

343. LÊ THỊ TÚ ANH, sinh ngày 22/9/1997 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 13/2, hẻm 255, đường Hoa Chính, khóm 008, phường Trúc Hộ, khu Lộ Trúc, Tp. Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa C, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C1792516 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/6/2016

344. HOÀNG THỊ MỸ HẢO, sinh ngày 25/6/1992 tại BẮC GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Số 85/5 Lôn Tử Đính, khóm 002, phường Lôn Đính, khu Tân Hóa, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N2159915 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/01/2020

345. LÊ MINH ĐỨC, sinh ngày 17/6/2001 tại PHÚ THỌ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Xá, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 54/2017 ngày 27/4/2017
Hiện trú tại: Số 77/1, Hạ Khanh Cảng Lâm, đường Thạch Cương, khóm 006, phường Kim Tinh, khu Thạch Cương, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số C3554801 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/6/2017

346. LÂM THỊ QUYỀN CHÂN, sinh ngày 20/12/1992 tại ĐỒNG THÁP — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Số 2, đường Quảng Văn, khóm 002, phường Từ Phúc, khu Học Giáp, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 144/2, ấp Định Phong, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C2201350 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/8/2016

347. NGUYỄN THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 20/7/1990 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Lầu 3, Số 8/1, lộ Cổ Sơn Nhất, khóm 004, phường Lệ Hưng, khu Cổ Sơn, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số: C1516553 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/4/2016

348. TRƯƠNG THỊ MỸ HOA, sinh ngày 01/01/1992 tại AN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang Hiện trú tại: Số 8, hẻm 102, đường Phong Châu, khóm 005, phường Phong Châu, khu Thần Can, Tp. Đài trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình Tiến, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C1638919 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/4/2016

349. NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 14/5/1997 tại AN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Phước, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Số 40/2, đường Tam Sa, khóm 009, phường Phòng Lý, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 65/13 Đông Thạnh B, Mỹ Thạnh, Long Xuyên, An Giang
Hộ chiếu số C2459581 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/10/2016

350. VŨ THỊ NGOAN, sinh ngày 02/02/1985 tại BẮC NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Lầu 7, số 3/2, đường Trung Chính, khóm 070, phường Trung Hưng, khu Đại Liêu, Tp. Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
Hộ chiếu số N2230260 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/6/2020

351. HUỲNH THỊ MAI, sinh ngày 02/3/1998 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 208, đường Đông Hưng 3, khóm 023, phường Bì Bà, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: C2499354 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/11/2016

352. NGUYỄN THỊ THANH THẢO, sinh ngày 30/10/1987 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 80/1, đường Vĩnh Phương, khóm 011, phường Vĩnh Phương, khu Đại Liêu, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phụng C, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số: N2201493 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/3/2020

353. HÀ THỊ PHƯƠNG CHÂM, sinh ngày 05/10/1978 tại BẮC GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang Hiện trú tại: Số 16, ngõ 422, đường Vũ Trung, khóm 012, phường Trung Hưng, khu Long Đàm, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Dinh, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N1871974 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 03/10/2017

354. CAO THỦY TRIỀU, sinh ngày 19/7/1995 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 169 ngày 12/9/2000
Hiện trú tại: Số 55/1, ngõ 329, đoạn 1, đường Hòa Bình Tây, khóm 007, khu Đại Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B9763343 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/11/2014

355. HOÀNG THỊ HUYỀN, sinh ngày 12/3/1994 tại NGHỆ AN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: số 43/1, Tiền Đại Phố, khóm 003, phường Đông Nguyên, khu Đông Sơn, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số B8883812 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/3/2014

356. HOÀNG THỊ BÌNH, sinh ngày 08/3/1973 tại TUYÊN QUANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang theo GKS số 53/2016 ngày 16/3/2016
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 214, phố Minh Nhân Tam, khóm 026, thôn Vĩnh An, xã Cát An, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
Hộ chiếu số N1559335 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 24/5/2012

357. LÊ THỊ NHUNG, sinh ngày 10/10/1986 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 124 ngày 06/7/1998
Hiện trú tại: Số 57, phố Phục Hưng 5, khóm 001, phường Nam Hưng, TT.Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thành A, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C0822925 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/8/2015

358. HỒ THỊ THỦY, sinh ngày 19/5/1990 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 494/2015 ngày 15/9/2015
Hiện trú tại: Số 18/5, hẻm 392, đường Cao Mỹ, khóm 005, phường Lâm Giang, khu Thanh Thủy, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Thạnh, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B9640254 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/10/2014

359. HUỲNH THỊ NGỌC MỸ, sinh ngày 21/4/1986 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 295 ngày 10/6/1986
Hiện trú tại: Số 339/1 đường Tân Phú, khóm 009, phường Tân Phú, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước 2, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2732913 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/01/2017

360. QUÁCH THỊ HOÀNG PHƯƠNG, sinh ngày 02/9/1982 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 189 ngày 19/10/2000
Hiện trú tại: Số 6, hẻm 98, đường Nam Chính 2, khóm 015, phường Phú Giáp, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 263D/7 Ba Đình, phường 8, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số B9150632 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/5/2014

361. ĐINH THỊ MỸ Ý, sinh ngày 25/10/1997 tại AN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Số 433, đường Đông Khanh, khóm 012, phường Phúc Long, khu Đông Thế, TP Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số C2493762 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/11/2016

362. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 28/12/1997 tại AN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang theo GKS số 297/MX ngày 08/7/1997
Hiện trú tại: Số 25, hẻm 75, đoạn 4, đường An Hòa, khóm 5, phường An Thuận, khu An Nam, Tp. Đài Nam
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 527/14 Đông Hưng, Đông Xuyên, Long Xuyên, An Giang
Hộ chiếu số C1417696 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/4/2016

363. DỐNG MỸ VẰN, sinh ngày 28/3/1996 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: số 7, đường Tân Sinh, khóm 008, phường Tân Hưng, Tp. Đài Đông huyện Đài Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 35, phố 2, ấp 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C0933209 Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/9/2015

364. NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 09/5/2010 tại BẠC LIÊU Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Điền Hải, huyện Đông Hải, Bạc Liêu theo GKS số 18 ngày 14/01/2011
Hiện trú tại: Số 310, lầu 5, đường Thường Đức, khóm 38, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, Tp. Cao Hùng, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bờ Cảng, xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C3916856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/9/2017

365. TRƯƠNG THỊ LIỄU, sinh ngày 12/02/1989 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 5074/1989 ngày 20/6/1989
Hiện trú tại: Số 1, hẻm 82, phố Đại Tân, khóm 10, phường Quang Minh, khu Vĩnh Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hưng Lợi, xã Tân Hưng, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2106978 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2016

366. TRẦN THỊ NHUNG, sinh ngày 06/6/1986 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Giáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 438 ngày 23/9/1993
Hiện trú tại: Số 103/3, Tạ Thố Liêu, khóm 3, phường Trung Dân, khu Mã Đậu, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2503830 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/11/2016

367. NGUYỄN NGỌC THUYỀN, sinh ngày 05/6/1993 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ theo GKS số 0508/TH93 ngày 18/10/1993
Hiện trú tại: Số 70-9 Tiền Đại Phố, khóm 5, phường Đông nguyên, khu Đông Sơn, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long B, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B9384712 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/7/2014

368. HUYÊN BÍCH HẰNG, sinh ngày 11/10/1992 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 275 ngày 26/10/1992
Hiện trú tại: Số 97/11/2, lộ Phụng Lâm, khóm 006, phường Phụng Lâm, khu Tiểu Cảng, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 356/66/5, đường Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1109600 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/12/2015

369. TRẦN THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 09/4/1998 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 29 ngày 18/4/1998
Hiện trú tại: Số 24, đường Thái Nguyên, khóm 004, thôn Thái Nguyên, làng Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2695851 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/01/2017

370. ONG THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 14/10/1998 tại SÓC TRĂNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 703 ngày 22/9/2005
Hiện trú tại: Số 322, lộ Nam Hưng, khóm 010, thôn Ô Long, làng Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C2816345 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/02/2017

371. LÊ THỊ KIM DUYÊN, sinh ngày 03/02/1994 tại ĐỒNG THÁP — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 85 ngày 01/6/2016
Hiện trú tại: Số 307, phố Bắc Huyền, khóm 024, thôn Đông Hải, xã Phương Liêu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 21A/4 ấp Định phú, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C2349833 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/9/2016

372. LÊ THỊ TUYẾT, sinh ngày 07/8/1988 tại HẢI DƯƠNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương theo GKS số 98 ngày 25/8/2016
Hiện trú tại: Lầu 3, Số 23, phố Phục Hoa 11, khóm 024, phường Phục Hưng, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số B5205268 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/4/2011

373. PHẠM THỊ LỆ TRINH, sinh ngày 22/7/1991 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 107 ngày 27/8/1996
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 201, đường Chính Đức, khóm 022, phường Bộ Tử, khu Sa Cảng, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Hậu, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B5386856 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/5/2011

374. NGUYỄN THỊ MINH, sinh ngày 12/6/1987 tại BẮC NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo GKS số 267 ngày 07/9/2020

Hiện trú tại: Số 434, đoạn 1, đường Phù Quyến, khóm 006, phường Tây Đông, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh,
Hộ chiếu số B7618312 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/3/2013

375. CAO THÚY KIỀU, sinh ngày 19/6/1986 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 606 ngày 14/9/1992
Hiện trú tại: Số 7/28, hẻm Hồng An, đoạn 3, lộ Tây Đôn, khóm 012, phường Lâm Thố, khu Tây Đôn, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xáng Mới B, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C2275456 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/9/2016

376. PHẠM HUỲNH ANH, sinh ngày 20/3/1996 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 407/99 ngày 10/9/1999
Hiện trú tại: Số 29, đường Tây Quyến, đoạn 1, khóm 012, phường Bắc Viên, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thành, phường Long Hưng, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C0456230 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/5/2015

377. TRẦN THỊ MỸ PHỤNG, sinh ngày 30/10/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 470 ngày 02/12/1998
Hiện trú tại: Số 6-1/3F đường An Hòa Nhị, khóm 031, phường Tứ Duy, khu An Lạc, Tp. Cơ Long, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa An B, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2194068 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/8/2016

378. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 18/02/1997 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 180 ngày 04/9/1999
Hiện trú tại: Tầng 11/3, số 21, phố Cẩm Châu, khóm 008, phường Tụ Diệp, khu Trung Sơn, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C9029870 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/3/2020

379. HUỲNH NHƯ, sinh ngày 24/6/1988 tại ĐỒNG THÁP — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 258 ngày 02/8/2007
Hiện trú tại: Số 1/12/17-1, ngõ Hồng Phúc, đường Đào Oanh, khóm 016, phường Đại Nhân, khu Bát Đức, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số B8392452 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/8/2013

380. PHAN THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 17/6/1997 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 407 ngày 31/5/2005
Hiện trú tại: Số 155, phố Lê Minh Đông, khóm 011, phường Tam Phố, khu Nam Đồn, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Xương 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2942397 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/3/2017

381. PHẠM THỊ HỒNG, sinh ngày 07/01/1983 tại TÂY NINH. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 151/2001 ngày 07/6/2001
Hiện trú tại: Số 135/5/37/2F, đường Cơ Kim 1, khóm 010, phường Ngũ Luân, khu An Lạc, Tp. Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số N2200962 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 09/3/2020

382. CAO THỊ ÚT EM, sinh ngày 19/02/1987 tại ĐỒNG THÁP Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 212 ngày 25/12/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 28, ngõ 55, đường Đại Xương, khóm 037, phường Quảng Nhân, khu Bình Trấn, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C1808532 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/6/2016

383. NGUYỄN THỊ TỐ PHƯƠNG, sinh ngày 10/10/1978 tại CÀ MAU Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo GKS số 394 ngày 27/8/1986
Hiện trú tại: Tầng 2, số 12, đường Chánh Hòa, khóm 001, khu Lu Châu, phường Quang Hoa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đường Quang Trung, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Hộ chiếu số N1884717 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 08/5/2019

384. LƯU THỊ THU HÀ, sinh ngày 11/12/1981 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quy, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 496 ngày 15/12/1981

Hiện trú tại: Số 34, lộ Tây Vân, khóm 008, phường Thành Thái, khu Ngũ Cổ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 373/1B Trần Xuân Soạn, tổ 4, khu phố 1, phường Tân Kiểng, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1511579 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/4/2016

385. HOÀNG THỊ HIÊN, sinh ngày 05/4/1996 tại YÊN BÁI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Long, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái theo GKS số 108/2020 ngày 11/9/2020
Hiện trú tại: Số 48, ngõ Hoa Sơn Tam, khóm 009, phường Nam Hưng, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Long, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Hộ chiếu số C1188103 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/12/2015

386. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 12/3/1990 tại TÂY NINH. — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 445/96 ngày 21/8/1996
Hiện trú tại: Số 292/16, đoạn 1, lộ Lợi Thành, khóm 005, thôn Thành Hưng, làng Ngũ Kết, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2704060 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/01/2017

387. NGUYỄN KIM NGỌC, sinh ngày 09/12/1996 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 268/2002 ngày 30/8/2002
Hiện trú tại: Số 52/5 Ngưu Lan Hà, khóm 005, phường Nhân An, thị trấn Quang Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C0901366 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/9/2015

388. CHỀ CẨM NHỘC, sinh ngày 27/12/1994 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 078 ngày 29/4/1995
Hiện trú tại: Lầu 4, số 28, ngõ 16, hẻm 01, đường Phú Khang, đoạn 5, ấp Tân Phú, khu Nam Cảng, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2204972 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/8/2016

389. VI THỊ KIM HUYỀN, sinh ngày 01/10/1988 tại NGHỆ AN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Quang, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo GKS số 90 ngày 30/12/2012
Hiện trú tại: Số 03/162, đường Phố Vỹ, cụm 05, thôn Hòa Lễ, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Bản Còn, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số N2200888 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 11/5/2020

390. PHAN THỊ ÁNH NGỌC, sinh ngày 14/7/1987 tại QUẢNG BÌNH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo GKS số 103 ngày 01/7/2015
Hiện trú tại: Số 114/57/7, đường Tây Thế, khóm 029, phường Tây An, khu Phong Nguyên, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
Hộ chiếu số N2056906 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 15/3/2019

391. LÊ THỊ KIM NGỌC, sinh ngày 10/10/1985 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 431/93 ngày 17/9/1993

Hiện trú tại: Số 468, đoạn 1, đường Trung Chính, khóm 015, phường An Khê, khu Tam Hiệp, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Thới Long, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số N2159685 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 30/12/2019

392. LƯƠNG TIÊN, sinh ngày 07/5/1975 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 3764 ngày 08/9/1976
Hiện trú tại: Tầng 4, số 3, ngõ 706, đường Trung Chính, khóm 002, phường Khanh Khẩu, khu Vụ Phong, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1964815 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/7/2016

393. HUỲNH THỊ MAI HÂN, sinh ngày 22/11/1985 tại AN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo GKS số 5522/KS ngày 08/9/1989
Hiện trú tại: Số 170, đường Lão Trang, khóm 008, phường Vĩnh Ninh, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Thuận, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số B4971067 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/01/2011

394. HOÀNG THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 23/01/1973 tại HẢI DƯƠNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lạc Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 64, đường Thượng Liêu, khóm 005, phường Thượng Liêu, khu Đại Liêu, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hộ chiếu số C7847508 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/7/2019

395. ĐỒNG THỊ XUÂN, sinh ngày 25/10/1975 tại HẢI PHÒNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
Hiện trú tại: Lầu 3, số 3, ngách 52, ngõ 637, đường Trung Chính, khóm 015, phường Nhân Hòa, khu Trung Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lâu Làng, xã Hoa Đông, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
Hộ chiếu số B9728751 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/11/2014

396. NGUYỄN THỊ THÙY DUNG, sinh ngày 09/4/1982 tại TIỀN GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 86/2001 ngày 17/5/2001
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 156, đường Nghĩa An, khóm 017, phường Đại An, khu An Nam, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số N1425092 do Văn phòng KTVH Việt Nam Tại Đài Bắc cấp ngày 05/10/2010

397. LƯƠNG THÚY TRINH, sinh ngày 24/01/1982 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 16 ngày 06/02/1982
Hiện trú tại: Tầng 2, số 38, ngõ 33, phố Nhân Hưng, khóm 009, phường Thuận Đức, khu Tam Trùng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 103, lô S chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C8806805 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 07/02/2020

398. TRẦN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 26/6/1995 Giới tính: Nữ
tại BẠC LIÊU
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo GKS số 154 ngày 16/5/1998
Hiện trú tại: Số 15, phố Quốc Quang, khóm 015, phường Sơn Giai, Trúc Nam Trấn, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp xóm lớn A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
Hộ chiếu số C2063950 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/9/2016

399. HUỲNH THỊ TUYẾT LAN, sinh ngày 08/8/1984 Giới tính: Nữ
tại KIÊN GIANG
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 29 ngày 01/4/2005
Hiện trú tại: Số 32, phố Đông Vinh, khóm 014, phường Đông Thăng, khu Khụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa A, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số B5578752 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/7/2011

400. TÔN LÀY, sinh ngày 05/4/1983 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2467/1983 ngày 15/4/1983
Hiện trú tại: Số 46, đường Văn Nghĩa, khóm 014, phường Hưng An, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cầu Ri, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hộ chiếu số N1865697 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 04/7/2019

401. PHẠM THỊ NGỌC LINH, sinh ngày 14/8/1995 Giới tính: Nữ
tại CẦN THƠ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 297 ngày 16/7/1998

Hiện trú tại: Số 73/50/1, phố Tân Tây, khóm 010, phường Tây Xuyên, khu An Lạc, Tp. Cơ Long, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Mỹ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2538915 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/11/2016

402. NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ, sinh ngày 28/12/1985 tại TP. HÀ NỘI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội
Hiện trú tại: Tầng 4, số 4, ngõ 438, đoạn 4, đường Trung Ương, khóm 002, phường Tổ Điền, khu Thổ Thành, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cụm II, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội
Hộ chiếu số B4357940 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/8/2010

403. TRƯƠNG THỊ BẠCH TUYẾT, sinh ngày 24/11/1980 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 274514 ngày 11/10/1983
Hiện trú tại: Số 347/16/39-3, đường Liên Thành, khóm 014, phường Trung Chính, khu Trung Hòa, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Trường Trung, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số B8685917 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/11/2013

404. PHẠM THỊ THU THỦY, sinh ngày 23/11/1990 tại ĐỒNG THÁP — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 96/2011 ngày 25/5/2011

Hiện trú tại: Tầng 8, số 20, đường Đại Quan, khóm 024, phường Long Học, khu Tam Hiệp, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161E/52 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C1117904 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/02/2016

405. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 29/4/1992 tại HẬU GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 479 ngày 19/5/1994
Hiện trú tại: Số 32-3, cảng Bì Nam, khóm 004, thôn Nam Sơn, xã Đại Đồng, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C2564723 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/12/2016

406. TRẦN THỊ LIỄU, sinh ngày 27/02/1988 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 242/2015 ngày 27/11/2015
Hiện trú tại: Tầng 3, số 288, đoạn 2, đường Tân Bắc, khóm 010, phường Phúc Cơ, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 7, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C1513073 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 27/5/2016

407. NGUYỄN THỊ THU TRĂM, sinh ngày 18/8/1994 tại SÓC TRĂNG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 138 ngày 10/6/2016
Hiện trú tại: Số 1, Thủy Vĩ Bình, khóm 002, thôn Phú Hưng, xã Đại Hồ, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C2345599 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/9/2016

408. LÂM THỊ MỸ XUYÊN, sinh ngày 13/7/1996 tại HẬU GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lựu, Tp. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 68 ngày 16/3/2001
Hiện trú tại: Tầng 6, số 182, phố Quốc Thánh Nhất, khóm 005, phường Trung Thái, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Đông, xã Hỏa Lựu, Tp. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số B8946260 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/3/2014

409. NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG, sinh ngày 01/01/1994 tại KIÊN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 195/2012 ngày 21/5/2012
Hiện trú tại: Số 39, đường Đại Hoa, khóm 004, thôn Đại Hoa, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C2595020 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/12/2016

410. PHẠM THỊ NGUYỆT, sinh ngày 03/01/1988 tại QUẢNG NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 44/2016 ngày 05/4/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 8, ngõ 62, phố Thái Thuận, khóm 006, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Hộ chiếu số C0081115 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/3/2015

411. NGUYỄN THỊ CẨM THỊ, sinh ngày 09/6/1997 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo GKS số 270 ngày 06/8/2003
Hiện trú tại: Số 92-20, Bạch Đông, khóm 013, phường Bạch Đông, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C1384270 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/3/2016

412. NGUYỄN BÍCH NGỌC, sinh ngày 14/9/1997 tại KIÊN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hà Tiên, huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 153 quyển 01 ngày 28/7/1998
Hiện trú tại: Số 06/6, đường Vĩnh Xã, khóm 006, thôn Tân Trang, xã Vĩnh Tịnh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 58/3, đường Phạm Văn Kỷ, khu phố I, phường Pháo Đài, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C1140173 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/11/2015

413. TRẦN THỊ HIỀN, sinh ngày 04/10/1981 tại PHÚ THỌ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hiện trú tại: Tầng 4, số 28, ngõ 25, đoạn 3, đường Trùng Khánh Bắc, khóm 005, phường Long Hòa, khu Đại Đồng, Tp. Đài Bắc, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 10, phường Gia Cẩm, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số B9259954 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 22/5/2014

414. PHẠM THỊ NƯƠNG, sinh ngày 12/6/1983 tại PHÚ THỌ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 46/2016 ngày 12/5/2016
Hiện trú tại: Tầng 2, số 80, phố Chính Quang 2, khóm 026, phường Ngũ Quyền, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 6, Thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
Hộ chiếu số B5310143 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/5/2011

415. PHẠM NGỌC NGÀ, sinh ngày 16/02/1991 tại HẬU GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 382 ngày 12/6/1994
Hiện trú tại: Tầng 3, số 172, đường Thành Đức, khóm 015, phường Cử Khê, khu Bắc, Tp. Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C0082461 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09/3/2015

416. LÊ THỊ TÁM, sinh ngày 29/3/1976 tại BẮC GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 30, đường Diên Bình 1, khóm 005, phường Diên Bình, thành phố Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Hộ chiếu số N2089915 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 25/6/2019

417. TRƯƠNG THỊ MAI , sinh ngày 15/8/1967 tại HÒA BÌNH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo GKS số 16 ngày 14/3/2003
Hiện trú tại: Số 5/47, Thập Nhất Cổ, khóm 013, thôn Hậu Hồ, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Hộ chiếu số N1885346 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/01/2018

418. LÊ THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 15/7/1994 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ theo GKS số 374/KS/2000 ngày 19/9/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 108, đoạn 2, phố Tân Nông, khóm 006, phường Mai Khê, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C2450055 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2016

419. VÕ THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 15/6/1990 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 108 ngày 03/3/1994
Hiện trú tại: Số 264/22, đường Minh Tinh, khóm 023, phố Nhị Trùng, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C2079227 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/12/2016

420. HỒ THỊ BÍCH HOA, sinh ngày 17/02/1998 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 213 ngày 10/9/1994

Hiện trú tại: Số 103/27-3, đường Tứ Duy, khóm 012, phường Dương Minh, khu Bản Kiều, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 02, ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2461364 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/11/2016

421. NGUYỄN THẾ HÙNG, sinh ngày 29/9/1984 tại NGHỆ AN Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tinh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 410/10/8/4F, đường Trường An Tây, khóm 001, phường Quang Hoa, khu Tân Trang, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
Hộ chiếu số B7968909 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/5/2013

422. TĂNG MỸ HIỀN, sinh ngày 29/7/1986 tại TRÀ VINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh theo GKS số 99 ngày 05/3/2013
Hiện trú tại: Tầng 13-5, số 496, đoạn 2, đường Nhân Ái, khóm 046, phường Hồ Nam, khu Lâm Khẩu, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ô Đùng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
Hộ chiếu số B8267325 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/7/2013

423. ĐẶNG THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 08/6/1988 tại HƯNG YÊN Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên theo GKS số 07 ngày 09/01/2017
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 85, đường Đào Đức, khóm 002, phường Đại Hồng, khu Bát Đức, Tp. Đào Viên, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Hộ chiếu số B5124692 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/3/2011

424. TRẦN THỊ THU THANH, sinh ngày 19/5/1989 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 263 ngày 08/7/1995
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 30, đường Trấn An, khóm 004, phường Khải Hoàn, Tp. Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2466360 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2016

425. VÕ THỊ THỦY, sinh ngày 01/01/1974 tại CẦN THƠ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ theo GKS số 269 ngày 08/7/2015
Hiện trú tại: Tầng 4, số 118, đường Nhân Ái, khóm 003, phường Tú Sơn, khu Tịch Chỉ, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 749/6, khu vực 5, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số C1152063 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/11/2015

426. LÝ HẢI PHI, sinh ngày 19/02/1991 tại CÀ MAU — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 497 ngày 19/9/2014
Hiện trú tại: Tầng 2, số 121, ngõ 67, đường Lâm Sâm Bắc, khóm 008, phường Chính Thủ, khu Trung Sơn, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Minh Thượng, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang
Hộ chiếu số C0249457 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/4/2015

427. DƯƠNG THỊ MỸ LINH, sinh ngày 01/01/1979 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 395 ngày 13/9/1984
Hiện trú tại: Số 18/5, đường Quan Khẩu, khóm 003, phường Đại Trang, khu Hương Sơn, Tp. Tân Trúc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 134, ấp Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C2733203 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/01/2017

428. NGUYỄN THỊ TỚI, sinh ngày 01/01/1978 tại AN GIANG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo GKS số 262 ngày 29/5/2000
Hiện trú tại: Tầng 4, số 18, ngõ 141, đoạn 2, đường Đại An, khóm 016, phường Long Vân, khu Đại An, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Hộ chiếu số N1953329 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/8/2018

429. TRẦN THỊ THOÃN, sinh ngày 09/01/1996 tại CÀ MAU — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo GKS số 269/2003 ngày 11/12/2003
Hiện trú tại: Tầng 4, số 60, đường Tiêm Sơn, khóm 002, khu Oanh Ca, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Rạch Nhum, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
Hộ chiếu số C1452732 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/3/2016

430. TRẦN ÁI TUYỀN, sinh ngày 11/01/1994 tại ĐỒNG THÁP — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 92 ngày 14/6/1995

Hiện trú tại: Số 167, Lâm Đoạn 7, đường Chương Tân, khóm 015, thôn Khê Để, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Phú Mỹ Hiệp, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
Hộ chiếu số C2810614 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/02/2017

431. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 15/9/1990 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 250 ngày 08/9/1992
Hiện trú tại: Số 28, phố Nhân Thọ, khóm 011, phường Sùng Đức, khu Tam Trọng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B5014321 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/02/2011

432. TRẦN THỊ ÁNH, sinh ngày 23/9/1971 tại HÀ NAM — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo Trích lục khai sinh (bản sao) số 175/TLKS-BS ngày 23/6/2020
Hiện trú tại: Tầng 6, số 1, ngõ 749, đường Văn Trung, khóm 017, phường Long An, khu Đào Viên, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Hộ chiếu số N2229480 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 02/6/2020

433. NGUYỄN VÂN NHI, sinh ngày 09/12/1996 tại TÂY NINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 14/1997 ngày 11/01/1997

Hiện trú tại: Số 48, đường Công Học, khóm 008, phường Nhân Ái, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9/1D, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C1466353 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/3/2016

434. LÊNH MỸ LÌNH, sinh ngày 28/9/1984 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 956 ngày 08/10/1984
Hiện trú tại: Số 43, phố Vị Vương, khóm 010, phường Đông Sơn, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 22, khu 4, ấp 5, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C0368347 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/5/2015

435. NGUYỄN THỊ LINH, sinh ngày 11/10/1984 tại HÀ NỘI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội theo GKS số 222 ngày 06/5/1989
Hiện trú tại: Tầng 11-3, số 106, đường Thành Đô, khóm 006, phường Thái Viễn, khu Vạn Hoa, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viên Nội, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội
Hộ chiếu số B5893120 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/10/2011

436. NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 11/3/1996 tại TÂY NINH. — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 84 ngày 27/8/1999
Hiện trú tại: Số 194, Hạ Đàm, khóm 007, thôn Quang Đàm, xã Thảo Nai, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số C2507072 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/11/2016

437. TRẦN THU YẾN, sinh ngày 09/9/1981 tại TP. HỒ CHÍ MINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh theo GKS số 189/1981 ngày 25/9/1981
Hiện trú tại: Số 12, phố Minh Chí, khóm 014, phường Quốc Long, khu Tam Trùng, Tp. Tân Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 21 lô A, Chung cư Tân Phú, đường Hoàng Ngọc Phách, phường Phú Thọ Hoa, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Hộ chiếu số C3819183 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 25/8/2017

438. TRẦN THÁI BÌNH, sinh ngày 10/4/1984 tại VĨNH LONG Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long theo GKS số 103/2015 ngày 21/7/2015
Hiện trú tại: Tầng 3, số 17, ngõ 161, đoạn 2, đường Mộc San, khóm 014, phường Minh Hưng, khu Văn Sơn, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số B9381044 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/6/2014

439. TRẦN THỊ QUI, sinh ngày 23/5/1985 tại TÂY NINH Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 308 ngày 24/8/1990
Hiện trú tại: Tầng 4, số 3, ngõ 284, đoạn 2, phố Địch Hóa, khóm 022, phường Lân Giang, khu Đại Đồng, Tp. Đài Bắc, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Gia Huỳnh, thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Hộ chiếu số B5507258 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/7/2011

440. DƯƠNG CẨM LỀNH, sinh ngày 20/7/1993 tại ĐỒNG NAI Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Gáo, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 282 ngày 16/5/1994
Hiện trú tại: Số 81, phố Hoa Huân, khóm 001, phường Hoa Ái, khu Trung Lịch, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
Hộ chiếu số B6984557 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 02/8/2012

441. PHẠM THỊ BÉ, sinh ngày 01/01/1988 tại SÓC TRĂNG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 209 ngày 18/9/1995
Hiện trú tại: Số 102/2, đường Tân Nam, khóm 011, thôn Tân Nam, xã Tráng Vi, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Nguyễn Út, xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Hộ chiếu số C2044890 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/9/2016

442. NGUYỄN THỊ DIỄM MY, sinh ngày 15/10/1995 tại HẬU GIANG Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 219 ngày 11/6/2001
Hiện trú tại: Số 282, đoạn 4, đường Nhã Đàm, khóm 001, phường Tam Hòa, khu Đại Nhã, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hộ chiếu số C2411414 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/10/2016

443. ĐẶNG HOÀNG TUẤN THANH, sinh ngày 07/3/2015 tại THỪA THIÊN HUẾ Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo GKS số 69/2015 ngày 06/4/2015

Hiện trú tại: Tầng 3, số 316, đường Nghị Xương, khóm 023, phường Nghị Giai, khu Thái Bình, Tp. Đài Trung, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 04 kiệt 07 Tôn Thất Thiệp, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Hộ chiếu số C5057935 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/5/2018

444. LÊ THỊ PHƯƠNG NHI, sinh ngày 12/6/2011 tại TP. HỒ CHÍ MINH — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 108 ngày 29/6/2011
Hiện trú tại: Số 213, ngõ 223, đường Tân Vinh, khóm 016, phường Tân Vinh, khu Dương Mai, Tp. Đào Viên, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Tỵ, xã Suối Cao, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2416728 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 26/10/2016

445. LỪU THU HÀ, sinh ngày 10/10/1981 tại ĐỒNG NAI — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi (Phú Hoa cũ), huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 20/1982 ngày 11/01/1982
Hiện trú tại: Số 156/5F, đường Bát Đức, khóm 027, phường Văn Sơn, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 14, phố 1, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hộ chiếu số C2100403 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 29/7/2016

446. TRẦN THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 20/11/1991 tại VĨNH LONG — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 378/20-2, đường Noãn Noãn, khóm 011, phường Noãn Noãn Tây, khu Noãn Noãn, Tp. Cơ Long, Đài Loan

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 243/13, ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Hộ chiếu số C0870567 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 20/8/2015

447. LÊ THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 30/12/1986 tại CẦN THƠ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 51, ngách 2, ngõ 278, đường Trung Chính, khóm 027, phường Đông Kiều, khu Vĩnh Khang, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
Hộ chiếu số N1425935 do Văn phòng KTVH Việt Nam tại Đài Bắc cấp ngày 24/12/2010.